

Số: **9205**/BCT-QLCT

Hà Nội, ngày **04** tháng **9** năm **2015**

V/v tăng cường kiểm soát hợp đồng  
~~theo mẫu, điều kiện giao dịch chung~~

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH

Số: **3251**

**ĐẾN** Ngày: **14/9/15** Kính gửi: Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Chuyên: **A.H.T.**

Ngày 20 tháng 8 năm 2015, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 35/2015/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg về việc ban hành Danh mục hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung.

Nhằm chuẩn bị cho việc triển khai Quyết định số 35/2015/QĐ-TTg cũng như để đảm bảo thực thi nghiêm túc Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các văn bản hướng dẫn thi hành, Bộ Công Thương trân trọng đề nghị Quý Ủy ban chỉ đạo Sở Công Thương thực hiện các công việc sau:

- Thông báo và hướng dẫn các doanh nghiệp liên quan trên địa bàn tiến hành đăng ký hợp đồng theo mẫu và điều kiện giao dịch chung đối với các dịch vụ mới được bổ sung theo Quyết định số 35/2015/QĐ-TTg;

- Triển khai công tác thanh tra, kiểm tra về việc chấp hành các nghĩa vụ liên quan đến hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung trên thực tế theo Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg;

- Xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính và công bố danh sách vi phạm theo quy định.

Báo cáo về kết quả thực hiện các công việc nêu trên và các nhiệm vụ khác về hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung xin gửi theo mẫu đính kèm về Bộ Công Thương trước **ngày 01 tháng 12 năm 2015** theo địa chỉ:

*Cục Quản lý cạnh tranh: 25 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Điện thoại: 04.22206058 (chị Hoàng), Fax: 04.22205003.*

Xin trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý Ủy ban./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, QLCT.

**KT. BỘ TRƯỞNG**

**TRƯỞNG**



**Trần Quốc Khánh**

# BIỂU MẪU BÁO CÁO VỀ CÔNG TÁC KIỂM SOÁT HỢP ĐỒNG THEO MẪU, ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG

(Kèm công văn số: /BCT-QLCT ngày tháng năm 2015 của Bộ Công Thương)

## 1. Kết quả hoạt động thanh tra, kiểm tra

### 1.1. Kết quả chung

| TT | Thời gian kiểm tra | Tổng số doanh nghiệp được kiểm tra | Số doanh nghiệp vi phạm | Số doanh nghiệp tuân thủ | Nội dung vi phạm (tổng hợp) | Nội dung tuân thủ (tổng hợp) | Biện pháp xử lý vi phạm (tổng hợp) | Biện pháp xử lý vi phạm (tổng hợp) | Kết quả khắc phục của doanh nghiệp (tổng hợp) | Ghi chú (tổng hợp) |
|----|--------------------|------------------------------------|-------------------------|--------------------------|-----------------------------|------------------------------|------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------|
|    |                    |                                    |                         |                          |                             |                              |                                    |                                    |                                               |                    |

### 1.2. Kết quả cụ thể

| TT | Tên doanh nghiệp | Lĩnh vực kinh doanh | Nội dung vi phạm | Nội dung tuân thủ | Biện pháp xử lý vi phạm | Kết quả khắc phục của doanh nghiệp | Ghi chú (ví dụ ý kiến giải trình thêm của doanh nghiệp) |
|----|------------------|---------------------|------------------|-------------------|-------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------------------|
|    |                  |                     |                  |                   |                         |                                    |                                                         |

## 2. Kết quả xử lý hồ sơ đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung

### 2.1. Kết quả chung

| TT | Tổng số doanh nghiệp đăng ký | Lĩnh vực | Số hồ sơ chấp nhận | Số hồ sơ không chấp nhận | Rút hồ sơ | Đang xử lý | Các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý hồ sơ (ví dụ: thời hạn ra thông báo dài hơn so với quy định, lý do...) |
|----|------------------------------|----------|--------------------|--------------------------|-----------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                              |          |                    |                          |           |            |                                                                                                                   |

## 2.2. Kết quả cụ thể

| TT | Tên doanh nghiệp | Lĩnh vực đăng ký | Kết quả xử lý hồ sơ | Ghi chú<br>(Các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý hồ sơ) |
|----|------------------|------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------|
|    |                  |                  |                     |                                                               |

## 3. Công việc khác

|                                                                                                          | Dã thực hiện (thông tin chi tiết) | Chưa thực hiện |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|----------------|
| Xây dựng và công bố quy trình đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung trên trang web của Sở |                                   |                |
| Công bố công khai các hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung đã được Sở Công Thương chấp nhận      |                                   |                |
| Thông báo về Quyết định 35/2015/QĐ-TTg cho các doanh nghiệp có liên quan trên địa bàn                    |                                   |                |

## 4. Khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị

Số: 35/2015/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg ngày 13 tháng 01 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 17 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương,*

*Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg ngày 13 tháng 01 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung.*

**Điều 1. Sửa đổi tên một số hàng hóa, dịch vụ trong Danh mục hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung ban hành kèm theo Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg**

1. Tại số thứ tự 2: Sửa “Cung cấp nước sạch sinh hoạt” thành “Cung cấp nước sinh hoạt”.

2. Tại số thứ tự 4: Sửa “Thuê bao điện thoại cố định” thành “Dịch vụ điện thoại cố định mặt đất”.

3. Tại số thứ tự 5: Sửa “Thuê bao di động trả sau” thành “Dịch vụ thông tin di động mặt đất (hình thức thanh toán: trả sau)”.

4. Tại số thứ tự 6: Sửa “Kết nối internet” thành “Dịch vụ truy nhập internet”.

**Điều 2. Bổ sung Danh mục hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung ban hành kèm theo Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg**

1. Bổ sung vào số thứ tự 5: Dịch vụ thông tin di động mặt đất (hình thức thanh toán: trả trước).

2. Bổ sung số thứ tự 10: Phát hành thẻ ghi nợ nội địa, mở và sử dụng dịch vụ tài khoản thanh toán (áp dụng cho khách hàng cá nhân), vay vốn cá nhân (nhằm mục đích tiêu dùng).

3. Bổ sung số thứ tự 11: Bảo hiểm nhân thọ.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2015.

**Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, các tổ chức, cá nhân đang áp dụng hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung đối với các hàng hóa, dịch vụ nêu tại Điều 2 Quyết định này phải thực hiện việc đăng ký theo quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2. Đối với các hợp đồng đã được ký kết và có hiệu lực trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định này không áp dụng đối với những hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung cung ứng các hàng hóa, dịch vụ nêu tại Điều 2 Quyết định đã ký kết hoặc áp dụng với người tiêu dùng trước thời điểm Quyết định có hiệu lực thi hành.

b) Trong trường hợp thay đổi nội dung hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung nêu tại Điểm a Khoản 2 Điều này, tổ chức, cá nhân kinh doanh phải tiến hành thủ tục đăng ký và chỉ được áp dụng đối với người tiêu dùng khi việc đăng ký được hoàn thành theo quy định.

## Điều 5. Tổ chức thực hiện

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

### Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTT (3b).KN 140



Nguyễn Tấn Dũng